

HIỆP ĐỊNH

THƯƠNG MẠI GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ DIM-BA-BU-Ê NGÀY 05 THÁNG 04 NĂM 2004

Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Dim-ba-bu-ê (dưới đây được gọi chung là “các Bên” và riêng là “mỗi Bên”)

Quan tâm tới sự phát triển mới của quan hệ bạn bè giữa hai nước;

Khẳng định mong muốn thiết lập các mối quan hệ qua lại nhằm hỗ trợ, bổ sung và mở rộng hợp tác giữa hai Bên;

Quyết tâm củng cố, tăng cường và đa dạng hoá quan hệ thương mại giữa hai nước;

Tin tưởng rằng sự hợp tác như vậy sẽ được thực hiện theo các chính sách phát triển của hai nước;

Mong muốn tăng cường các mối quan hệ giữa hai nước và cùng nhau đóng góp vào sự hợp tác mật dịch quốc tế;

Thoả thuận như sau:

Điều 1: Điều khoản chung

Các Bên sẽ áp dụng mọi biện pháp thích hợp nhằm tạo thuận lợi và xúc tiến các quan hệ thương mại và kinh tế giữa hai nước phù hợp với luật pháp của mỗi nước và tuân theo các nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc Cộng hoà Dim-ba-bu-ê là một bên ký kết.

Điều 2: Đãi ngộ tối huệ quốc

1) Các Bên sẽ dành cho nhau chế độ đãi ngộ tối huệ quốc cho hàng hoá có xuất xứ từ và được cung cấp trực tiếp từ lãnh thổ Bên kia trong mọi vấn đề liên quan tới:

(a) Các loại thuế hải quan và mọi loại phí và thuế khác áp dụng với hàng hoá nhập khẩu hoặc xuất khẩu cũng như là các phương thức thu các loại thuế hải quan, phí và thuế này;

(b) Các quy định pháp lý liên quan đến thủ tục hải quan, quá cảnh, lưu kho;

(c) Các loại thuế nội địa và tất cả các khoản thu khác áp dụng trực tiếp hoặc gián tiếp đối với hàng nhập khẩu;

(d) Các phương thức thực hiện các thanh toán phát sinh từ việc thực hiện Hiệp định này và việc chuyển các khoản thanh toán đó;

(e) Các quy định pháp lý liên quan tới việc bán, mua, vận tải, phân phối và sử dụng hàng hoá tại thị trường nội địa.

2) Đối với mọi vấn đề liên quan tới giấy phép xuất nhập khẩu được cấp theo luật pháp của mỗi nước, mỗi Bên sẽ dành cho Bên kia sự đãi ngộ không kém ưu đãi hơn sự đãi ngộ ưu đãi nhất được dành cho nước thứ ba.

Điều 3: Chứng nhận xuất xứ

1) Các Bên bảo lưu quyền yêu cầu việc xuất trình chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền thay mặt Chính phủ của nước xuất xứ cấp đối với việc nhập khẩu bất kỳ loại hàng hoá nào.

2) Các Bên đồng ý rằng nước xuất xứ của hàng hoá buôn bán giữa hai nước sẽ được xác định phù hợp với luật pháp và các quy định hiện hành của nước nhập khẩu.

Điều 4: Sản phẩm xuất xứ từ nước thứ ba

Theo Điều 2, mọi lợi thế, ưu đãi, ưu tiên hay miễn trừ mà một Bên dành hoặc có thể dành cho một nước thứ ba đối với sản phẩm có xuất xứ từ hoặc được chuyển đến lãnh thổ của nước thứ ba này, sẽ được dành ngay lập tức và không điều kiện cho các sản phẩm tương tự có xuất xứ từ hoặc để nhập khẩu vào lãnh thổ nước Bên kia.

Điều 5: Miễn trừ từ MFN

Các quy định tại các Điều 2 và 3 sẽ không bao gồm:

a) Lợi thế mà mỗi Bên đã hoặc có thể dành cho các nước láng giềng nhằm tạo thuận lợi cho biên mậu;

b) Lợi thế hoặc ưu đãi do một Bên dành cho nước thứ ba phù hợp với hiệp định ưu đãi thương mại nhiều bên;

c) Lợi thế hoặc ưu đãi mà một Bên đã hoặc có thể dành cho các chương trình nhằm mở rộng sự hợp tác kinh tế - thương mại giữa các nước đang phát triển, các chương trình mà một Bên là hoặc sẽ là người tham gia;

d) Lợi thế hoặc ưu đãi có được từ các hoạt động của một Liên minh Quan thuế hay Khu vực mậu dịch tự do hoặc cả hai mà một Bên đang tham gia hoặc có thể tham gia.

Điều 6: Khuyến khích việc hướng dẫn các hoạt động kinh tế thương mại và trao đổi thông tin thương mại

1) Mỗi Bên sẽ cố gắng thúc đẩy việc hướng dẫn các hoạt động kinh tế thương mại trên lãnh thổ nước mình một cách phù hợp với luật lệ của nước mình và các thông lệ chung về thương mại quốc tế đã được chấp nhận.

2) Trong khuôn khổ việc thực hiện Hiệp định này, các Bên sẽ trao đổi các thông tin có thể góp phần vào mở rộng các hoạt động thương mại giữa hai nước.

Điều 7: Tạo thuận lợi cho quá cảnh hàng hoá

Theo luật pháp nước mình, mỗi Bên sẽ cho phép hàng hoá nước Bên kia được quá cảnh qua lãnh thổ nước mình.

Điều 8: Tạo thuận lợi và tham dự các hội chợ thương mại

1) Trong khuôn khổ Hiệp định này và theo luật pháp liên quan của mỗi nước, mỗi Bên sẽ khuyến khích các doanh nghiệp và công ty của Bên kia tổ chức các hội chợ và triển lãm thương mại tại nước mình và sẽ tích cực tạo thuận lợi cho việc tiến hành các hội chợ triển lãm này.

2) Theo luật pháp nước mình, mỗi Bên sẽ cho phép nhập khẩu miễn thuế hải quan và các loại phí khác đối với:

a) hàng hoá dùng cho các hội chợ, triển lãm, trình diễn, hội thảo, hay hội nghị của Bên kia và không có mục đích để bán: (i) Các hàng hoá để trưng bày, triển lãm hay trình diễn tại hội chợ, triển lãm; (ii) Các hàng hoá cần thiết cho việc trình diễn máy móc nước ngoài hoặc các thiết bị để trưng bày hay triển lãm; (iii) Các vật tư giới thiệu, trình diễn và quảng cáo (bao gồm áp phích, sách, tờ rời quảng cáo, thiết bị âm thanh, phim và đèn chiếu) và các thiết bị để sử dụng các loại vật tư này; (iv) Thiết bị bao gồm dụng cụ thuyết trình và thiết bị thu thanh; và (v) Vật tư xây dựng, trang trí và đồ điện dùng cho các gian hàng tạm thời hoặc để trưng bày, hoặc để triển lãm các loại hàng hoá tại tiểu mục (i);

b) Hàng hoá đã xuất khẩu được gửi lại để sửa chữa, với điều kiện các hàng hoá này sẽ phải được tái xuất sau khi sửa chữa xong.

3) Hàng hoá và thiết bị nêu ở điểm 2 sẽ không được bán ở nước mà nó được nhập vào và sẽ phải tái xuất khẩu khỏi nước đó, trừ khi được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép và đã thanh toán đầy đủ các loại thuế hải quan và phí theo đúng luật lệ và quy định hiện hành ở nước đó.

Điều 9: Thoả ước thanh toán

Mọi việc thanh toán cho hàng hoá và dịch vụ phát sinh từ việc thực hiện Hiệp định này sẽ được thực hiện bằng các đồng tiền tự do chuyển đổi thông qua hệ thống ngân hàng theo thông lệ quốc tế và phù hợp với luật pháp của mỗi nước.

Điều 10: Các biện pháp tự vệ

Với yêu cầu các biện pháp này không được áp dụng một cách tùy tiện hoặc phân biệt đối xử, các quy định của Hiệp định này sẽ không được giới hạn các quyền của mỗi Bên thông qua hay thực hiện các biện pháp:

(a) Vì lý do sức khoẻ cộng đồng, đạo đức, trật tự hay an ninh;

(b) Để bảo vệ thực vật và động vật chống lại các loại bệnh và sâu bọ phá hoại;

(c) Để bảo vệ khả năng tài chính đối ngoại và cán cân thanh toán; hay (d) Bảo vệ các tài sản quốc gia hoặc các giá trị nghệ thuật, lịch sử hay khảo cổ.

Điều 11: Thành lập Ủy ban thương mại hỗn hợp

1) Nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện có hiệu quả Hiệp định này, mở rộng các quan hệ kinh tế và thương mại giữa hai nước và kiểm điểm việc triển khai Hiệp định, các Bên sẽ thành lập một uỷ ban liên chính phủ, dưới đây gọi là Ủy ban hỗn hợp.

2) Ủy ban hỗn hợp sẽ gồm một Bên là các đại diện của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một Bên là các đại diện của Cộng hòa Dim-ba-bu-ê.

3) Ủy ban hỗn hợp sẽ hoạt động theo sự nhất trí chung.

4) Ủy ban hỗn hợp sẽ nhóm họp theo yêu cầu và theo sự thoả thuận của các Bên, nơi tiến hành cuộc họp sẽ luân lượt do các Bên chỉ định.

Điều 12: Giải quyết tranh chấp

1) Mọi tranh chấp đối với việc giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua thảo luận tại Ủy ban hỗn hợp.

2) Mỗi Bên có thể nêu một vấn đề tại Ủy ban hỗn hợp khi thấy rằng vấn đề đó không phù hợp với việc thực hiện hợp lý chức năng của Hiệp định này.

3) Các Bên sẽ cung cấp cho Ủy ban hỗn hợp mọi thông tin có liên quan được yêu cầu để xem xét một cách toàn diện mọi tranh chấp nhằm tìm ra giải pháp có thể chấp nhận được đối với cả hai Bên.

Điều 13: Tính phổ cập

Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc Cộng hòa Dim-ba-bu-ê là một bên ký kết.

Điều 14: Kết thúc các hợp đồng

Những quy định của Hiệp định này sẽ được tiếp tục áp dụng đối với các hợp đồng được ký kết trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định mà chưa thực hiện xong vào ngày Hiệp định hết hạn cho đến khi các hợp đồng đó được hoàn thành.

Điều 15: Cơ quan có thẩm quyền

Các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm đối với việc áp dụng Hiệp định này và các vấn đề có liên quan khác:

(1) Phía Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Thương mại, và

(2) Phía Cộng hòa Dim-ba-bu-ê là Bộ Công nghiệp và Thương mại quốc tế.

Điều 16: Sửa đổi hoặc bổ sung và hiệu lực của Hiệp định

1) Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung vào bất kỳ thời điểm nào với sự thoả thuận bằng văn bản của các Bên qua đường ngoại giao.

2) Việc sửa đổi hay chấm dứt Hiệp định này sẽ không được ảnh hưởng hoặc, trong mọi trường hợp, không được gây tổn hại tới các quyền hoặc nghĩa vụ phát sinh từ việc thực thi Hiệp định này trước ngày việc sửa đổi hay chấm dứt có hiệu lực.

3) Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo sau cùng, thông qua đường ngoại giao, của hai Bên về việc hoàn thành các thủ tục theo quy định luật pháp của mỗi Bên để Hiệp định này có hiệu lực.

4) Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong thời hạn là ba năm và sau đó sẽ tự động được gia hạn cho một thời hạn tương tự, trừ khi trong thời gian tối thiểu là ba tháng trước khi hết hạn hiệu lực, một Bên trao cho Bên kia thông báo bằng văn bản ý định chấm dứt Hiệp định của mình. Để làm bằng, những người được uỷ quyền hợp thức của Chính phủ mỗi Bên đã ký tên và đóng dấu Hiệp định này.

Hiệp định này làm thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, cả hai bản đều có giá trị như nhau.